

Bản án số: 158/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 8 - 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Lê

Ông Phạm Văn Diễm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1059/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 1065/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H; sinh năm: 1997; CCCD số: 038197014171; nơi cư trú: Làng T (nay là thôn P), xã K, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn:* Anh Lê Cao L; sinh năm: 1987; CCCD số: 038087040175; nơi cư trú: Làng T (nay là thôn P), xã K, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt chị H, anh L. Chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Lê Cao L kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 28/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã K, tỉnh Thanh Hoá). Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Ngoài ra, anh L không chịu khó làm ăn, chăm sóc gia đình, vợ con. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không

có kết quả. Hiện vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Cao L1, sinh ngày 03/02/2016 và cháu Lê Cao L2, sinh ngày 06/7/2024. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L2; giao cháu L1 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Cao L để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh L không có mặt nên không có lời khai của anh L và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh L không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định của BLTTDS. Về giao nhận, tổng đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Cao L.

Về con chung: Giao cháu Lê Cao L1, sinh ngày 03/02/2016 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Giao cháu Lê Cao L2, sinh ngày 06/7/2024 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê Cao L, nơi cư trú tại thôn P, xã K, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh L không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh L theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh L đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh L đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Chị Lê Thị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Toà án đã triệu tập họp lệ anh Lê Cao L lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh L vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị H, anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Cao L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Hiện vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm tới ai. Về phía anh L, biết chị H làm đơn xin ly hôn và Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh L lên làm việc để anh L được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh L đều không có mặt, thể hiện anh L không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ chị H, anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh L.

[3] Về con chung: Chị H và anh L có 02 con chung. Xét thấy, cháu L1 có nguyện vọng muốn được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Cháu L2 chưa đủ 03 tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cháu được giao cho chị Huệ trực tiếp nuôi. Ngoài ra, một người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu sẽ không đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho các cháu được. Giao cho mỗi người trực tiếp nuôi một cháu là phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho các cháu, cũng như theo nguyện vọng của cháu L1. Chấp nhận yêu cầu của chị H: giao cháu L1 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu L2 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp

luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Cao L.

2. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Cao L có 02 con chung là cháu Lê Cao L1, sinh ngày 03/02/2016 và cháu Lê Cao L2, sinh ngày 06/7/2024. Giao cháu L1 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu L2 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0005169 ngày 22/6/2026. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị H, anh L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 6 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Kiên Thọ;
- THADS cấp tỉnh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thịnh